TÒA ÁN NHÂN DÂN **HYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: 27/2021/QĐST-DS	*N, ngày 10 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2021/TLST- DS, ngày 13 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tô Công S – Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Đ– Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ông Nguyễn Xuân Đ có nghĩa vụ trả cho ông Tô Công S số tiền mua dề - cừu còn nợ là: 88.495.000 đồng (Tám mươi tám triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

* Về án phí sơ thẩm:

+ Ông Tô Công S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Tô Công S số tiền 2.212.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Tô Công Sđã

nộp theo biên lai thu tiền số 0000323 ngày 11-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

+ Ông Nguyễn Xuân Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, số tiền án phí phải chịu là: 88.459.000 đồng x 2,5% = 2.212.300 đồng (đã làm tròn số).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tùng